

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2019/HS-ST

Ngày: 06/9/2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Bình

Ông Nguyễn Ngọc Anh

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tất Bắc– Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 46/2019/HSST ngày 05 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2019/QĐXXST- HS ngày 19 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 54/2019/HSST ngày 19/8/2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1988, tại Thanh Hóa; Nơi đăng ký thường trú: Thôn P, xã Đ, huyện S, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu S, sinh năm 1963 và bà Lê Thị S1, sinh năm 1962 (đã chết); Gia đình bị cáo có 04 chị em, bị cáo là thứ hai trong gia đình; Chưa có vợ con; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 28/10/2010 bị Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 30 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Đến nay chưa chấp hành quyết định của bản án về án phí HSST và án phí DSST; Ngày 24/01/2013, bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 48 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tổng hợp hình phạt chưa chấp hành của bản án số 23/2010/HSST ngày 28/10/2010 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Thanh Hóa là 04 tháng 11 ngày thành hình phạt chung là 52 tháng 11 ngày tù. Ngày 13/02/2017 Nguyễn Mạnh H chấp hành xong hình phạt tù; Nhân thân: Năm 2005 bị Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”; Năm 2006 bị Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Bị cáo bị giam tại trại giam T C, Thanh Hóa về tội

“Trộm cắp tài sản”, bị cáo có mặt.

* Bị hại: Anh Hoàng Quang Đ, sinh năm 1974 (Vắng mặt)

Nơi ĐKTT: Thôn P, xã V, huyện N, tỉnh Khánh Hòa.

Chỗ ở: Tổ 34A, khu phố 5, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

* Người làm chứng: Anh Nguyễn Hồng L, sinh năm 1975. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố 5A, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 10/10/2018, anh Nguyễn Hồng L chủ cơ sở đá hoa cương “Duy Lương” thuộc khu phố 4, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai phân công Nguyễn Mạnh H và Hoàng Quang Đ đến thi công tại công trình xây dựng thuộc ấp 2, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày trong lúc anh Đ đang làm việc trên tầng 2, H xuống dưới đất thấy không có ai đã lén lút lấy trộm 01 chiếc ví da màu nâu bên trong có 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) cùng một số giấy tờ tùy thân, 01 điện thoại di động hiệu Samsung J5 cùng chìa khóa xe mô tô của anh Đ để trong mũ bảo hiểm rồi điều khiển xe mô tô hiệu Wave RSX màu đỏ đen biển số 79V1-192.34 về nơi ở trọ thu gom đồ đạc trốn qua tỉnh Bình Dương. Tại đây, H bán xe cho một người đàn ông (không rõ tên, địa chỉ) với giá 3.600.000 đồng (Ba triệu sáu trăm nghìn đồng), bán điện thoại di động hiệu Samsung J5 cho cửa hàng điện thoại di động (Không rõ địa điểm) với giá 1.400.000 đồng (Một triệu bốn trăm nghìn đồng), H kiểm tra ví lấy 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) rồi rút ví cùng giấy tờ tùy thân của anh Đ vào ven đường (Không xác định được địa điểm) rồi quay về tỉnh Thanh Hóa sinh sống. Ngày 29/11/2018, H vào trụ sở Công an huyện S, tỉnh Thanh Hóa trộm cắp tài sản thì bị bắt quả tang và bị khởi tố, bắt tạm giam.

Qua làm việc, H đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản đã nêu trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 132/KL-ĐGTS ngày 22/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện V kết luận: Xe mô tô biển số 79V1-192.34 trị giá 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng), 01 điện thoại di động hiệu Samsung J5 trị giá 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

Tang vật vụ án không thu hồi được.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Tại cơ quan điều tra anh Hoàng Quang Đ yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng). Anh Hoàng Quang Đ đã được Tòa án triệu tập và có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh Đ chỉ yêu cầu bị cáo H phải bồi thường số tiền 11.500.000 đồng (Mười một triệu năm trăm nghìn đồng).

Tại Bản cáo trạng số 30/CT-VKSVC ngày 25/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố bị cáo Nguyễn Mạnh H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh H từ 04 năm đến 05 năm tù, buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại theo yêu cầu của bị hại và phải chịu án phí HSST, án

phí DSST theo quy định của pháp luật.

* Bị cáo H nói lời nói sau cùng: Bị cáo thấy hành vi của mình là trái pháp luật, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị hại và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Mạnh H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai và các tài liệu chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra vụ án, đã có đủ cơ sở xác định: Khoảng 11 giờ ngày 10/10/2019, tại công trình xây dựng nhà thuộc ấp 2, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai, bị cáo H lén lút lấy trộm 01 ví da màu nâu bên trong có 200.000 đồng cùng một số giấy tờ tùy thân, 01 điện thoại di động Samsung J5 cùng chìa khóa xe mô tô của anh Hoàng Quang Đ để trong mũ bảo hiểm rồi điều khiển xe mô tô hiệu Wave RSX màu đỏ đen biển số 79V1 – 192.34 về nơi ở phòng trọ thu gom đồ trốn qua tỉnh Bình Dương. H bán xe cho một người đàn ông không rõ tên, địa chỉ được 3.600.000 đồng, bán điện thoại di động hiệu Samsung J5 với giá 1.400.000 đồng và lấy 200.000 đồng trong ví và vứt giấy tờ tùy thân của anh Đ ven đường rồi về tỉnh Thanh Hóa sinh sống. Giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 11.700.000 đồng (Mười một triệu bảy trăm nghìn đồng), bị cáo H không có ý kiến khiếu nại gì và đồng ý với giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt.

[3] Hội đồng xét xử thấy rằng: Năm 2010, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 30 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Ngày 24/01/2013, bị cáo lại bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 48 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và bị áp dụng tình tiết tăng nặng “Tái phạm”. Do đó, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm”. Như vậy, đủ cơ sở kết luận hành vi nêu trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố và viện dẫn.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được Nhà nước bảo vệ, làm mất trật tự xã hội tại địa phương. Do đó, cần phải có mức hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện nhằm cải tạo, răn đe đối với bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm nói chung. Tại Bản án số 05/2019/HSST ngày 07/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Thanh Hóa đã xử phạt bị cáo H 30 (Ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/11/2018. Do đó, Hội đồng xét xử cần phải tổng hợp hình phạt của bản án trước với mức hình phạt của bản án này theo khoản 1 Điều 56 của Bộ luật Hình sự

để bị cáo H chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, đang có tiền án, là người có sức khỏe nhưng không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân, lười lao động, vừa mới ra tù vì muốn có tiền tiêu sài nên đã thực hiện hành vi trộm cắp.

[7] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị hại anh Hoàng Quang Đ chỉ yêu cầu cáo bồi thường số tiền 11.500.000 đồng (Mười một triệu năm trăm nghìn đồng). Do đó buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Hoàng Quang Đ số tiền 11.500.000 đồng (Mười một triệu năm trăm nghìn đồng).

[8] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tại phiên tòa phù hợp một phần nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[9] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Bộ luật Hình sự; các Điều 136, 327, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; các Điều 584, 585, 589 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Mạnh H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo 03 (Ba) năm tù. Tổng hợp hình phạt của Bản án số 05/2019/HSST ngày 07/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Thanh Hóa đã xử phạt bị cáo H 30 (Ba mươi) tháng tù. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 05 (Năm) 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/11/2018.

2. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị cáo H phải bồi thường cho bị hại anh Hoàng Quang Đ số tiền 11.500.000 đồng (Mười một năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu lãi suất của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Mạnh H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 575.000 đồng (Năm trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn

15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (Sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện V;
- Công an huyện V;
- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện V;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan Thi hành án dân sự huyện V;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Lâm